

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phong trào thi đua: Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Phong trào thi đua: Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 (Phong trào thi đua) do Thủ tướng Chính phủ phát động ngày 13/6/2026 tại Thành ủy Hồ Chí Minh; Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện tăng trưởng kinh tế “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số”.

Sau khi xem xét đề xuất của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 998/TTr-SNV ngày 30/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy vai trò, trách nhiệm, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự nỗ lực, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và từng người dân để thống nhất nhận thức, tư duy hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” theo phát động phong trào thi đua của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Các sở, ban ngành, địa phương tổ chức Phong trào thi đua bám sát việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Gắn phong trào thi đua với việc thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện tăng trưởng kinh tế “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số”; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện tăng trưởng kinh tế “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Phong trào thi đua.

2. Yêu cầu

Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, hiệu quả, đồng bộ và phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, các doanh nghiệp và nhân dân bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nội dung, hình thức phong phú gắn việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội với thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, y tế, giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số quốc gia gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

Việc khen thưởng đảm bảo 06 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả”. Nhằm biểu dương, khen thưởng đúng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong Phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Thi đua khơi dậy khát vọng và hành động, đổi mới quản trị thực thi để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” gắn với chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 về kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

a) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tập trung rà soát, khai thác tối đa tiềm năng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, đồng thời xây dựng kịch bản tăng trưởng và tổ chức đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trên các lĩnh vực của từng năm, 5 năm (2026 - 2030) và các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, hành động quyết liệt với quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ; trong đó quan tâm xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, dịch vụ, du lịch.

- Triển khai thực hiện hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên nguồn lực triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, quan trọng, có tác động và lan tỏa cao, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trong thời gian tới. Tổ chức xây dựng kế hoạch thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và theo dõi, đôn đốc các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, hằng năm phân đấu tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Tập trung cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên. Phát huy vai trò dẫn dắt của vốn ngân sách nhà nước để huy động tối đa mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế vào đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Tham mưu rà soát, bố trí, xử lý trụ sở dôi dư và tài sản công để tạo nguồn lực phát triển mới, không để lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, địa phương rà soát, đánh giá tình hình hoạt động doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án, quá trình sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư để mời gọi và thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách.

b) Kết quả hoàn thành

Phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” gắn với chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 về kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện

- Cơ quan, đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Thi đua đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhằm khơi thông các nguồn lực, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế - xã hội

a) Nhiệm vụ, giải pháp

Hoàn thành việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp; tổ chức tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; triển khai kịp thời, hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và theo dõi thi hành pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Kết quả hoàn thành

Hoàn thành 100% việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp theo đúng tiến độ; thực hiện tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch; cập nhật 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; thẩm định 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng và đúng thời hạn; hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị góp phần hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Phân công cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện

- Cơ quan, đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

3. Thi đua phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, đột phá mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Chú trọng mục tiêu đóng góp cho tăng trưởng, tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong GRDP đạt 10% theo Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và trách nhiệm của người đứng đầu

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua; lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm; nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hay; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho các nhiệm vụ, dự án có tính lan tỏa, tạo đột phá; đẩy mạnh hợp tác công - tư, huy động nguồn lực xã hội và doanh nghiệp tham gia; xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ số, phát triển mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng khoa học công nghệ và dữ liệu

Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, hạ tầng dữ liệu và nền tảng số dùng chung của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh; phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; thúc đẩy ứng dụng các công nghệ mới, như: Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và công nghệ xanh.

- Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như thủy sản, nông nghiệp, thương mại, du lịch,

logistics và công nghiệp chế biến; tổ chức phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số cho người dân, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, miền; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh

Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là trong các ngành, lĩnh vực chủ lực của tỉnh; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp; thu hút, phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và khen thưởng

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua gắn với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, mô hình tiêu biểu, thành tích xuất sắc; nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

b) Kết quả hoàn thành

- Năm 2026: 100% sở, ban, ngành, địa phương ban hành kế hoạch triển khai phong trào thi đua; 100% cơ quan, đơn vị xây dựng chỉ tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh gắn với nhiệm vụ chính trị. Hoàn thành rà soát cơ chế, chính sách; đề xuất các nhiệm vụ, dự án trọng điểm của tỉnh; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 10% GRDP; tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 10% GRDP. Hình thành và đưa vào hoạt động các mô hình điểm về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh ở một số ngành, lĩnh vực chủ lực.

- Năm 2027: Có 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; tối thiểu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; 80% người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 15% GRDP.

- Năm 2028: Hoàn thiện cơ bản các cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng số của tỉnh; mở rộng chia sẻ, khai thác dữ liệu; ít nhất 60% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, công nghệ hoặc chuyển đổi số. Hình thành các chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực tôm, cua, lúa gạo, muối và du lịch; mở rộng các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất giảm phát thải; phát triển thêm các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Năm 2029: 100% cơ quan nhà nước thực hiện quản trị, điều hành trên môi trường số; 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số; 90% người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản; sử dụng thường xuyên các dịch vụ số thiết yếu. Hầu hết các sản phẩm chủ lực của tỉnh được ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại; hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của tỉnh hoạt động hiệu quả.

- Năm 2030: Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GRDP; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt tối thiểu 55%; 95% người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản; 99% người dân và doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 99% dân số được phủ sóng 5G. Có ít nhất 01 trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của tỉnh đạt uy tín trong nước, tối thiểu 07 tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động hiệu quả và 10 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trở lên.

Tỉnh Cà Mau đạt mức trung bình khá của cả nước về tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng để phân đấu vào nhóm địa phương phát triển khá trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

c) Phân công cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện

- Cơ quan, đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

4. Thi đua phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, liên kết vùng

a) Tập trung hoàn thành, hoàn thành vượt mức các công trình phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế vùng, kinh tế biển; khai thác mọi nguồn lực, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bàn giao mặt bằng sạch để triển khai thực hiện các công trình, dự án bảo đảm tiến độ đề ra.

Mục tiêu tăng trưởng phân đấu đến năm 2030: Tổng sản phẩm trong tỉnh (theo giá so sánh 2020) đạt 226.810 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân 5 năm 2026 - 2030 từ 10% trở lên. Trong đó, khu vực II (Xây dựng) tăng bình quân 17%: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đến năm 2030 đạt 160.000 tỷ đồng, tăng bình quân 17,3%/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 40%; phát triển nhà ở xã hội 5 năm, đến năm 2030 trên 4.200 căn.

b) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Rà soát, điều chỉnh và triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Chương trình phát triển đô thị, đề án xây dựng, nâng loại đô thị. Phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học

công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí logistics. Tăng cường thực hiện công tác phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền trong việc triển khai thực hiện các dự án trọng điểm của trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, dự án của địa phương để góp phần vào sản lượng ngành xây dựng; kết hợp với giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư xây dựng công trình.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, chủ động tháo gỡ vướng mắc thuộc nhiệm vụ địa phương để các dự án sau giải ngân đúng tiến độ (năm 2026 đến năm 2028): Dự án tuyến cao tốc Cà Mau - Cái Nước, Dự án tuyến cao tốc Cái Nước - Đất Mũi, Dự án đường giao thông ra đảo Hòn Khoai, Dự án xây dựng cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai, Dự án mở rộng, nâng cấp Cảng hàng không Cà Mau. Thường xuyên theo dõi chỉ đạo đơn đốc công tác phát triển nhà ở xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo đơn đốc công tác phát triển nhà ở xã hội theo chức năng, nhiệm vụ; kịp thời hỗ trợ chủ đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc có liên quan đến tiến độ dự án; phấn đấu đến năm 2030 xây dựng và hoàn thành trên 4.200 căn nhà ở xã hội.

b) Kết quả hoàn thành

- Mục tiêu tăng trưởng phần đầu đến năm 2030 đạt 160.000 tỷ đồng. Trong đó, mục tiêu năm 2026 đạt 90.000 tỷ đồng; năm 2027 đạt 106.000 tỷ đồng; năm 2028 đạt 124.000 tỷ đồng; năm 2029 đạt 142.000 tỷ đồng.

Phát triển nhà ở xã hội đến năm 2030 trên 4.200 căn. Trong đó, nhà ở xã hội năm 2026 đạt 600 căn; năm 2027 đạt 780 căn; năm 2028 đạt 860 căn; năm 2029 đạt 860 căn; năm 2030 đạt 1200 căn.

Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 40%. Trong đó, năm 2026 đạt 36%; năm 2027 đạt 37%; năm 2028 đạt 38%; năm 2029 đạt 39%.

- Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh và triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Chương trình phát triển đô thị, đề án xây dựng, nâng loại đô thị (năm 2026; năm 2027).

Hoàn thành cơ bản hạ tầng giao thông xanh đô thị năm 2027: Nghiên cứu xây dựng hệ thống Giao thông Xanh trong nội thị (tuyến xe buýt công cộng chất lượng cao dùng năng lượng tái tạo).

- Hoàn thiện và ban hành kế hoạch trong năm 2030: Kế hoạch Phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí logistics. Chủ động nghiên cứu đề xuất các dự án mang tính chiến lược cho nhiệm kỳ này và nhiệm kỳ tiếp theo. Trong đó, triển khai Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1; đường Hồ Chí Minh (qua địa bàn tỉnh); dự án cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; khai thác hiệu quả Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai trở thành cửa ngõ trung chuyển của khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

c) Phân công cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện

- Cơ quan, đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

5. Thi đua đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Củng cố, nâng chất các tiêu chí trên địa bàn các xã đã được công nhận đạt chuẩn, kiên quyết không để các xã bị thu hồi công nhận. Quan tâm thực hiện đến năm 2030, tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 90%, tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt khoảng 12,4% (không tính diện tích cây phân tán).

a) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng; phát huy vai trò chủ thể của người dân, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong truyền thông và tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tập trung rà soát, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo hướng thực chất, bền vững; ưu tiên hỗ trợ các xã còn khó khăn, duy trì và nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn, kiên quyết không để bị thu hồi quyết định công nhận. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên bố trí nguồn lực cho địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; hỗ trợ phát triển sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhân rộng các mô hình hiệu quả, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; phát triển hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, bố trí ổn định dân cư; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là tại địa bàn khó khăn.

- Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, cải tạo cảnh quan nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững.

b) Kết quả hoàn thành

- Năm 2026: Có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo (tối thiểu 0,1%), hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 1,5% trở lên, hạn chế tối đa tình trạng tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

- Năm 2027: Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 18%; giảm tỷ lệ hộ nghèo (tối thiểu 1-1,5%), hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 1,5% trở lên, hạn chế tối đa tình trạng tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

- Năm 2028: Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 34%; giảm tỷ lệ hộ nghèo (tối thiểu 1-1,5%), hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 1,5% trở lên, hạn chế tối đa tình trạng tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

- Năm 2029: Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 49%; giảm tỷ lệ hộ nghèo (tối thiểu 1-1,5%), hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 1,5% trở lên, hạn chế tối đa tình trạng tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

- Năm 2030: Toàn tỉnh có 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có khoảng 10% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; tỷ lệ nghèo đa chiều (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 1% - 1,5%/năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số xuống dưới 10%; phần đầu vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cơ bản không còn xã, ấp đặc biệt khó khăn; tăng thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 gấp 2,5 - 03 lần so với năm 2020, tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh bằng 50% bình quân chung của cả nước.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy chuẩn về môi trường; hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện công tác chuyên môn. Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường: Năm 2026 đạt 82%, năm 2027 đạt 84%, năm 2028 đạt 86%, năm 2029 đạt 88%, năm 2030 đạt 90%.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2026 - 2030; thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững. Trong đó, bảo vệ ổn định khoảng 43.800ha rừng đặc dụng và rừng phòng hộ hằng năm (trồng mới 900ha rừng, bình quân 180ha/năm, trồng lại rừng sau khai thác 21.500ha, bình quân 4.300ha/năm), góp phần nâng cao chất lượng rừng, tăng diện tích có rừng và tỷ lệ che phủ rừng. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2026 đạt 12,25%; năm 2027 đạt 12,28%; năm 2028 đạt 12,30%; năm 2029 đạt 12,34%; năm 2030 đạt 12,40% (không tính diện tích cây phân tán).

c) Phân công cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện

- Cơ quan, đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

6. Thi đua nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm gần dân, sát cơ sở, phục vụ nhân dân hiệu quả

Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, thực hiện phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc.

a) Giải pháp chủ yếu

Tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong lĩnh vực y tế. Rà soát, sắp xếp hệ thống trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế và doanh nghiệp nhà nước phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương. Tăng cường xã hội hóa các lĩnh vực mà khu vực tư nhân có khả năng thực hiện tốt; từng bước chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà Nhà

nước không nhất thiết trực tiếp thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi, vướng mắc, bất cập trong thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền để kịp thời điều chỉnh, bổ sung hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét hướng dẫn, tháo gỡ, tạo điều kiện cho địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; phân cấp, phân quyền tối đa, triệt để, “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, đi đôi với phân bổ nguồn lực và có công cụ tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ, công chức, viên chức phục vụ hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp. Trọng tâm là rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp vị trí việc làm, năng lực, sở trường; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và tinh thần phục vụ nhân dân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm; tăng cường điều động, tiếp nhận, tuyển dụng công chức, viên chức, đảm bảo năng lực thực thi nhiệm vụ tại cấp xã.

b) Kết quả hoàn thành

- Năm 2026: Tập trung rà soát, tham mưu bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức theo quy định tại Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ (đánh giá theo KPI).

Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao, vị trí việc làm còn thiếu và yêu cầu tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức và tổ chức tuyển dụng theo kế hoạch; tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định chế độ, chính sách về đãi ngộ, thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh; tham mưu triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu vận hành của chính quyền địa phương 02 cấp năm 2026. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, giai đoạn 2026 - 2031; kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, giai đoạn 2026 - 2031; Đề án đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài, giai đoạn 2026 - 2031; Nghị quyết quy định chế độ, chính sách về đào tạo, đãi ngộ, thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh; thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương, thu nhập cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Thành lập Đoàn kiểm tra công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiến hành kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị về việc chấp hành giờ giấc, kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công sở và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Năm 2027: Tiếp tục rà soát sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi công vụ, kỹ năng xử lý công việc và phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức theo KPI.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2027; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức xã, phường đáp ứng yêu cầu vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện chế độ, chính sách về đào tạo, đãi ngộ, thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh; thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương, thu nhập cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Năm 2028: Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm thực thi nhiệm vụ; đánh giá xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức theo KPI. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2028; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức xã, phường đáp ứng yêu cầu vận hành của chính quyền địa phương 02 cấp; thực hiện chế độ, chính sách về đào tạo, đãi ngộ, thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh; thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương, thu nhập cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Năm 2029: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, chuyên nghiệp trong phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2029; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức xã, phường đáp ứng yêu cầu vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện chế độ, chính sách về đào tạo, đãi ngộ, thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh; thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương, thu nhập cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Năm 2030: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát cơ sở. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2030, tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức xã, phường và tổng kết việc thực hiện; thực hiện chế độ, chính sách về đào tạo, đãi ngộ, thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh và chế độ, chính sách về tiền lương, thu nhập cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

c) Phân công cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện

- Cơ quan, đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

7. Thi đua bảo đảm an sinh xã hội, tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”.

a) Giải pháp chủ yếu

- Huy động và phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, người yếu thế và các hoạt động an sinh xã hội góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững.

- Chăm lo đời sống, sức khỏe cho người dân theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Quan tâm đến công tác đảm bảo an sinh xã hội, chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng y tế dự phòng, y tế cơ sở, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án khám sức khỏe toàn dân; quản lý sức khỏe người dân theo hồ sơ sức khỏe điện tử gắn với chuyển đổi số ngành y tế; nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế thiết yếu. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng yếu thế; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển nguồn nhân lực và thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững của tỉnh.

- Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2026 - 2030; duy trì tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế và các chỉ tiêu y tế đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

b) Kết quả hoàn thành

Bảo đảm công tác an sinh xã hội, tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện

- Cơ quan, đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

8. Thi đua củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

a) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ, nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Chủ động nắm chắc tình hình, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường phối hợp bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới biển, phòng, chống tội phạm, phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quy, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030.

b) Kết quả hoàn thành

- Năm 2026: Triển khai thực hiện Đề án “Phòng thủ dân sự tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030”; Đề án “Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030”. Điều chỉnh các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng để tích hợp vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Đề án “Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ, giai đoạn 2026 - 2030”; điều chỉnh hệ thống văn kiện tác chiến cấp tỉnh, cấp xã.

Chủ động nắm, dự báo, đánh giá đúng tình hình, tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức, biên chế lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ đúng quy định; huấn luyện, diễn tập các cấp đạt 100% theo kế hoạch năm.

Triển khai kế hoạch, phát động phong trào “Thi đua củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giai đoạn 2026 - 2030”; thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”.

- Năm 2027: Điều chỉnh Đề án “Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Cà Mau vững chắc đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới”. Hoàn chỉnh tổ chức, biên chế, tiếp nhận 09 tàu của lực lượng Hải đội Dân quân thường trực và đưa vào hoạt động. Chủ động nắm, dự báo, đánh giá đúng tình hình, tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức, biên chế lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ đúng quy định; huấn luyện, diễn tập các cấp đạt 100% theo kế hoạch năm.

- Năm 2028: Sơ kết thực hiện phong trào “Thi đua củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giai đoạn 2026 - 2028”. Chủ động nắm, dự báo, đánh giá đúng tình hình, tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức, biên chế lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ đúng quy định; huấn luyện, diễn tập các cấp đạt 100% theo kế hoạch năm.

- Năm 2029: Chủ động nắm, dự báo, đánh giá đúng tình hình, tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức, biên chế lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ đúng quy định; huấn luyện, diễn tập các cấp đạt 100% theo kế hoạch năm; trọng tâm là tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Cà Mau đạt mục đích, yêu cầu đề ra, bảo đảm an toàn.

- Năm 2030: Tổng kết phong trào “Thi đua củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giai đoạn 2026 - 2030”. Chủ động nắm, dự báo, đánh giá đúng tình hình, tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Chỉ đạo

kiện toàn tổ chức, biên chế lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ đúng quy định; huấn luyện các cấp đạt 100% theo kế hoạch năm.

c) Phân công cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện

- Cơ quan, đơn vị chủ trì: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC, SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

1.1. Đối với tập thể

a) Đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Hằng năm, hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng từng khu vực, từng địa phương; góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên, bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện đảm bảo tiến độ, đảm bảo các nội dung được giao chủ trì, phối hợp thực hiện phong trào thi đua.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả quản trị, thi đua xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tăng cường phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành đúng tiến độ hoặc vượt kế hoạch, đảm bảo chất lượng công trình, dự án nhất là các dự án quan trọng.

- Xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong điều hành, tổ chức thực hiện, làm tốt công tác dân vận, đối thoại với nhân dân, giải quyết hiệu quả đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Nội bộ đoàn kết, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tài sản công, tài sản quốc gia.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tổ chức sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của Trung ương đến đông đảo các tầng lớp nhân dân, phát huy tinh thần thi đua sáng tạo, vận động mọi nguồn lực xã hội tạo nên sức mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hành dân chủ và phát huy quyền dân chủ của nhân dân trong đời sống xã hội. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, đặc biệt là giám sát quá trình vận hành bộ máy chính quyền theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; giám sát thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

c) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức tôn giáo

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, chăm lo người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; huy động, hỗ trợ nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua do tỉnh phát động.

- Có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả trong việc phối hợp với các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp; giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, đồng hành cùng đất nước thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Có nhiều sáng chế, phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động.

- Có đóng góp vào ngân sách nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua của tỉnh và địa phương phát động.

1.2. Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên; có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tăng trưởng bền vững “2 con số”.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động; thi đua lao động sản xuất, thực hiện công tác an sinh xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Đối tượng thi đua

a) Tập thể

- Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các phòng, ban chuyên môn thuộc sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức tôn giáo.

- Các công ty, doanh nghiệp.

b) Cá nhân

Cá nhân thuộc sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thi đua

- a) Kể từ ngày ký ban hành Kế hoạch này đến năm 2030.
- b) Tổ chức sơ kết phong trào thi đua vào tháng 11 năm 2028.
- c) Tổ chức tổng kết phong trào thi đua vào năm 2030.

4. Hình thức, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng

- Khen thưởng sơ kết

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Theo hướng dẫn của Trung ương. Giao Sở Nội vụ tham mưu triển khai và hướng dẫn thực hiện.

+ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Cơ quan chủ trì lựa chọn đề nghị không quá 05 trường hợp (tập thể hoặc cá nhân).

+ Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương: Do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền.

b) Khen thưởng tổng kết

- Khen cấp Nhà nước: Theo hướng dẫn của Trung ương. Giao Sở Nội vụ tham mưu triển khai và hướng dẫn thực hiện.

- Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 tập thể.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Cơ quan chủ trì lựa chọn đề nghị không quá 07 trường hợp (tập thể hoặc cá nhân).

- Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương: Do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền.

c) Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi, hoàn thành thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” theo phát động phong trào thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Gắn phong trào thi đua với nhiệm vụ chính trị của từng sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, địa phương. Cụ thể hóa các nội dung thi đua thành chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với từng lĩnh vực, bảo đảm 6 rõ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua ở các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; đánh giá thực chất kết quả Phong trào thi đua gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, địa phương.

5. Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua; thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, tạo động lực lan tỏa rộng khắp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thi đua gắn với tình hình thực tế, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp; đề ra giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030. Chủ động triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả nội dung thi đua, giải pháp thực hiện của Kế hoạch này.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng gương điển hình tiên tiến từ các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng báo cáo hàng năm, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ); tổ chức bình xét, lựa chọn, khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định.

- Có trách nhiệm rà soát, cập nhật các nội dung phong trào thi đua được giao chủ trì thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, thay thế thì kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực hưởng ứng, thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau thường xuyên tuyên truyền về các phong trào thi đua yêu nước, nhất là tổ chức tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa về Phong trào thi đua.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung thi đua của Kế hoạch này.

- Định kỳ hằng tháng, tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung, giải pháp và kết quả tăng trưởng của tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo thời gian theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua và danh sách đề xuất tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hằng năm và nhân dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua theo quy định.

5. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Tài chính thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Phong trào thi đua; tham mưu tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua nhân dịp sơ kết, tổng kết.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa và Thể thao, Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau đẩy mạnh công tác tuyên truyền và biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong Phong trào thi đua, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ việc tham gia, hưởng ứng phong trào thi đua.

- Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong triển khai tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua vào dịp sơ kết, tổng kết.

6. Chế độ báo cáo

a) Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thi đua, gửi về các Sở được giao chủ trì từng phong trào thi đua (theo nội dung được nêu tại Phần II của Kế hoạch này), để theo dõi, tổng hợp, với thời gian, như sau:

- Đối với báo cáo năm: Trước ngày 30/11 hằng năm.

- Đối với báo cáo sơ kết: Trước ngày 15/11/2028.

- Đối với báo cáo tổng kết: Trước ngày 10/11/2030.

b) Các Sở được giao chủ trì từng phong trào thi đua (theo nội dung được nêu tại Phần II của Kế hoạch này), tổng hợp kết quả từ các cơ quan, đơn vị, hoàn chỉnh báo cáo, gửi về Sở Nội vụ để tham mưu, báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Thời gian báo cáo năm: Trước ngày 20/12 hằng năm.

- Đối với báo cáo sơ kết: Trước ngày 10/12/2028.

- Đối với báo cáo tổng kết: Trước ngày 20/12/2030.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐ-KT);
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Đời/19), M.A174/6.

CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời